HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2025/NQ-HĐND	*Thanh Hóa, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thay thế Nghị quyết số 186/2021//NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1341/BC-VHXH ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

1. Chính sách đối với học sinh

a) Hỗ trợ sinh hoạt, chi phí học tập hàng tháng

* Học sinh Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn

- Đối tượng: Học sinh Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

- Điều kiện: Học sinh trúng tuyển và học tại Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, được hưởng mức hỗ trợ theo đối tượng chính sách và nơi đăng ký thường trú trước khi trúng tuyển.

- Mức hỗ trợ:

+ Được hưởng 150% mức lương cơ sở/tháng do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả hỗ trợ đối với học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; con của người thuộc diện chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng; học sinh đăng ký thường trú tại các xã theo Phụ lục I của Nghị quyết.

+ Được hưởng 100% mức lương cơ sở/tháng do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả hỗ trợ đối với học sinh đăng ký thường trú tại các xã, phường theo Phụ lục II của Nghị quyết (trừ các học sinh thuộc đối tượng được hưởng 150% mức lương cơ sở/tháng).

+ Được hưởng 50% mức lương cơ sở/tháng do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả hỗ trợ đối với học sinh đăng ký thường trú tại các phường theo Phụ lục III của Nghị quyết (trừ các học sinh thuộc đối tượng được hưởng 150% mức lương cơ sở/tháng).

- Thời gian hỗ trợ: 9 tháng/năm học.

* Học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền ở

- Đối tượng: Học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Điều kiện: Học sinh trong các đội tuyển dự thi: Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông (gọi tắt là kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia); cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc gia (gọi tắt là cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia); kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi tắt là kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực); kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế (gọi tắt là cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế).

- Mức hỗ trợ:

+ Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và nhu yếu phẩm được hỗ trợ 01 lần vào đầu kỳ tập huấn đội tuyển, cụ thể:

(1) Đối với học sinh trong các đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia: mức hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở.

(2) Đối với học sinh dự thi kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực: mức hỗ trợ bằng 04 lần mức lương cơ sở.

(3) Đối với học sinh trong đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; thi khoa học, kỹ thuật quốc tế: mức hỗ trợ bằng 10 lần mức lương cơ sở.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh trong đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế, mức hỗ trợ là 200.000 đồng/ngày/học sinh trong thời gian tập huấn.

+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh trong đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế, mức hỗ trợ là 400.000 đồng/ngày/học sinh trong thời gian tập huấn ngoài tỉnh.

- Thời gian hỗ trợ:

+ Tiền ăn: Theo kế hoạch được duyệt hàng năm, nhưng không quá 90 ngày đối với đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và 50 ngày đối với kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế.

+ Tiền ở: Theo kế hoạch được duyệt hàng năm, nhưng không quá 30 ngày đối với đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và 50 ngày đối với kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế.

b) Học bổng khuyến khích tài năng

- Đối tượng: Học sinh Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

- Điều kiện: Là học sinh đạt kết quả "Rèn luyện đạt mức tốt, kết quả học tập đạt mức tốt" trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên theo quy định đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó, không quá 35% số học sinh chuyên của trường.

- Mức học bổng: 01 tháng bằng 03 lần mức học phí hiện hành của học sinh Trung học phổ thông thuộc các phường trong tỉnh.

- Thời gian hỗ trợ: 9 tháng/năm học.

2. Chính sách đối với giáo viên

a) Hỗ trợ giáo viên dạy môn chuyên

- Đối tượng: Giáo viên Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

- Điều kiện: Giáo viên dạy môn chuyên trong lớp chuyên của Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn (mỗi lớp một giáo viên).

- Mức hỗ trợ: Được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng (không bao gồm các khoản phụ cấp)/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: 09 tháng/năm học.

b) Chế độ thù lao giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi

* Đối với giáo viên dạy các đội dự tuyển

- Đối tượng:

+ Giáo viên Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

+ Giáo viên các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Điều kiện:

+ Giáo viên Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn được nhà trường phân công nhiệm vụ dạy các đội dự tuyển (đội dự tuyển do Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn ra quyết định thành lập trong mỗi lớp chuyên để tập huấn chuẩn bị cho kỳ thi chọn đội tuyển của tỉnh dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia hàng năm).

+ Giáo viên các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có học sinh được chọn vào đội tuyển của tỉnh dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia.

- Mức hỗ trợ: bằng 0,5 lần mức lương cơ sở cho 01 buổi dạy (04 tiết).

- Thời gian hỗ trợ: Theo thực tế nhưng không vượt quá thời gian theo kế hoạch tập huấn đội tuyển đã được phê duyệt.

* Đối với giáo viên của tỉnh dạy cho đội tuyển của tỉnh dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế

- Đối tượng: Giáo viên của tỉnh Thanh Hóa.

- Điều kiện:

+ Giáo viên được phân công nhiệm vụ dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế.

+ Giáo viên phụ trách đội tuyển khi đưa học sinh đi tập huấn ngoài tỉnh.

- Mức hỗ trợ:

+ Giáo viên được phân công nhiệm vụ dạy đội tuyển thi dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế: bằng 01 lần mức lương cơ sở cho 01 buổi dạy (04 tiết).

+ Giáo viên phụ trách đội tuyển khi đưa học sinh đi tập huấn ngoài tỉnh được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định, được hỗ trợ thêm tiền trợ giảng: Đối với vòng tập huấn đội tuyển kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia bằng 0,3 lần mức lương cơ sở cho 01 buổi dạy (04 tiết); đối với vòng tập huấn kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực, cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế bằng 0,4 lần mức lương cơ sở cho 01 buổi dạy (04 tiết).

- Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch tập huấn đội tuyển được duyệt hàng năm.

* Đối với giáo viên mời là chuyên gia trong nước được mời dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế.

- Đối tượng: Giáo viên mời là chuyên gia trong nước.

- Điều kiện:

+ Giáo viên dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực.

+ Giáo viên dạy học sinh của tỉnh Thanh Hóa trong đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực và đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc tế.

- Mức hỗ trợ:

+ Đối với giáo viên dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia được trả mức thù lao là 3 lần mức lương cơ sở (do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả)/buổi dạy thực tế (01 buổi = 4 tiết). Trường hợp giáo viên được mời về dạy cho các đội tuyển tại Thanh Hóa thì được hỗ trợ thêm tiền ăn: 200.000đ/ngày/người, tiền ở: 400.000đ/ngày/người.

+ Đối với giáo viên dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực; dạy cho học sinh của tỉnh Thanh Hóa trong đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực và trong đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc tế được trả mức thù lao là 4 lần mức lương cơ sở (do Nhà nước quy định tại thời điểm chi trả)/buổi dạy thực tế (01 buổi = 4 tiết). Trường hợp giáo viên được mời về dạy cho các đội tuyển tại Thanh Hóa thì được hỗ trợ thêm tiền ăn: 200.000đ/ngày/người, tiền ở: 400.000đ/ngày/người.

- Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch tập huấn đội tuyển được duyệt hàng năm, trong thời gian đó được phép mời chuyên gia giảng dạy tối đa là 50 buổi đối với

kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; 70 buổi đối với kỳ thi chọn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực và tập huấn đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc tế; 30 buổi đối với mỗi vòng tập huấn đội tuyển dự thi Olympic quốc tế và khu vực.

3. Chính sách đối với cán bộ quản lý

a) Đối tượng: Cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

b) Điều kiện: Là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn.

c) Mức hỗ trợ: Được hỗ trợ thêm 30% mức lương hiện hưởng (không bao gồm các khoản phụ cấp)/tháng (nếu cán bộ quản lý trực tiếp giảng dạy môn chuyên tại lớp chuyên thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất).

d) Thời gian hỗ trợ: 9 tháng/năm học.

4. Trình tự thủ tục thực hiện các chính sách

a) Đối với những chính sách thực hiện theo phương thức chi trả hằng tháng (hỗ trợ sinh hoạt, chi phí học tập đối với học sinh; hỗ trợ giáo viên dạy môn chuyên; chế độ thù lao giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi; chính sách đối với cán bộ quản lý): hằng năm, Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các Trường trung học phổ thông có trách nhiệm lập dự toán kinh phí và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Đối với những chính sách thực hiện theo phương thức chi trả đột xuất (kinh phí tập huấn đội tuyển tham dự các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; học bổng khuyến khích tài năng): hằng năm, khi có Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn có trách nhiệm lập dự toán và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi trả các chế độ chính sách theo quy định.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách tỉnh chi sự nghiệp giáo dục hàng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 186/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 186/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỌA

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Lê Tiến Lam
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC XÃ HỌC SINH ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ 150% MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/THÁNG

(Kèm theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Xã Mường Lát	
2	Xã Mường Chanh	
3	Xã Mường Lý	
4	Xã Nhi Sơn	
5	Xã Pù Nhi	
6	Xã Quang Chiểu	
7	Xã Tam Chung	
8	Xã Trung Lý	
9	Xã Hồi Xuân	
10	Xã Nam Xuân	
11	Xã Thiên Phủ	
12	Xã Hiền Kiệt	
13	Xã Phú Lệ	
14	Xã Trung Thành	
15	Xã Phú Xuân	
16	Xã Trung Sơn	
17	Xã Tam Lư	
18	Xã Quan Sơn	
19	Xã Trung Hạ	
20	Xã Na Mèo	
21	Xã Sơn Thuỷ	
22	Xã Sơn Điện	
23	Xã Mương Mìn	
24	Xã Tam Thanh	
25	Xã Linh Sơn	
26	Xã Đồng Lương	
27	Xã Văn Phú	
28	Xã Giao An	
29	Xã Yên Khương	
30	Xã Yên Thắng	
31	Xã Bá Thước	

32	Xã Thiết Ống	
33	Xã Văn Nho	
34	Xã Điền Quang	
35	Xã Điền Lư	
36	Xã Quý Lương	
37	Xã Cổ Lũng	
38	Xã Pù Luông	
39	Xã Ngọc Lặc	
40	Xã Thạch Lập	
41	Xã Ngọc Liên	
42	Xã Minh Sơn	
43	Xã Nguyệt Ấn	
44	Xã Kiên Thọ	
45	Xã Cẩm Thạch	
46	Xã Cẩm Thuỷ	
47	Xã Cẩm Tú	
48	Xã Cẩm Vân	
49	Xã Cẩm Tân	
50	Xã Kim Tân	
51	Xã Vân Du	
52	Xã Ngọc Trạo	
53	Xã Thạch Bình	
54	Xã Thành Vinh	
55	Xã Thạch Quảng	
56	Xã Như Xuân	
57	Xã Thượng Ninh	
58	Xã Hoá Quỳ	
59	Xã Xuân Bình	
60	Xã Thanh Phong	
61	Xã Thanh Quân	
62	Xã Xuân Du	
63	Xã Mậu Lâm	
64	Xã Như Thanh	
65	Xã Yên Thọ	
66	Xã Thanh Kỳ	
67	Xã Xuân Thái	
68	Xã Thường Xuân	

69	Xã Luận Thành	
70	Xã Tân Thành	
71	Xã Thắng Lộc	
72	Xã Xuân Chinh	
73	Xã Yên Nhân	
74	Xã Bát Mọt	
75	Xã Lương Sơn	
76	Xã Vạn Xuân	

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC XÃ HỌC SINH ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ 100% MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/THÁNG

(Kèm theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Phường Sầm Sơn	
2	Phường Nam Sầm Sơn	
3	Phường Bỉm Sơn	
4	Phường Quang Trung	
5	Phường Ngọc Sơn	
6	Phường Tân Dân	
7	Phường Hải Lĩnh	
8	Phường Tĩnh Gia	
9	Phường Đào Duy Từ	
10	Phường Hải Bình	
11	Phường Trúc Lâm	
12	Phường Nghi Sơn	
13	Xã Các Sơn	
14	Xã Trường Lâm	
15	Xã Hà Trung	
16	Xã Tống Sơn	
17	Xã Hà Long	
18	Xã Hoạt Giang	
19	Xã Lĩnh Toại	
20	Xã Triệu Lộc	
21	Xã Đông Thành	
22	Xã Hậu Lộc	
23	Xã Hoa Lộc	
24	Xã Vạn Lộc	
25	Xã Nga Sơn	
26	Xã Nga Thắng	
27	Xã Hồ Vương	
28	Xã Tân Tiến	
29	Xã Nga An	
30	Xã Ba Đình	
31	Xã Hoằng Hóa	
32	Xã Hoằng Tiến	

33	Xã Hoằng Thanh	
34	Xã Hoằng Lộc	
35	Xã Hoằng Châu	
36	Xã Hoằng Sơn	
37	Xã Hoằng Phú	
38	Xã Hoằng Giang	
39	Xã Lưu Vệ	
40	Xã Quảng Yên	
41	Xã Quảng Ngọc	
42	Xã Quảng Ninh	
43	Xã Quảng Bình	
44	Xã Tiên Trang	
45	Xã Quảng Chính	
46	Xã Nông Cống	
47	Xã Thắng Lợi	
48	Xã Trung Chính	
49	Xã Trường Văn	
50	Xã Thăng Bình	
51	Xã Tượng Lĩnh	
52	Xã Công Chính	
53	Xã Thiệu Hóa	
54	Xã Thiệu Quang	
55	Xã Thiệu Tiến	
56	Xã Thiệu Toán	
57	Xã Thiệu Trung	
58	Xã Yên Định	
59	Xã Yên Trường	
60	Xã Yên Phú	
61	Xã Quý Lộc	
62	Xã Yên Ninh	
63	Xã Định Tân	
64	Xã Định Hòa	
65	Xã Thọ Xuân	
66	Xã Thọ Long	
67	Xã Xuân Hòa	
68	Xã Sao Vàng	
69	Xã Lam Sơn	

70	Xã Thọ Lập	
71	Xã Xuân Tín	
72	Xã Xuân Lập	
73	Xã Vĩnh Lộc	
74	Xã Tây Đô	
75	Xã Biện Thượng	
76	Xã Triệu Sơn	
77	Xã Thọ Bình	
78	Xã Thọ Ngọc	
79	Xã Thọ Phú	
80	Xã Hợp Tiến	
81	Xã An Nông	
82	Xã Tân Ninh	
83	Xã Đồng Tiến	

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC PHƯỜNG HỌC SINH ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ 50% MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/THÁNG

(Kèm theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	Phường Hạc Thành	
2	Phường Quảng Phú	
3	Phường Đông Quang	
4	Phường Đông Sơn	
5	Phường Đông Tiến	
6	Phường Hàm Rồng	
7	Phường Nguyệt Viên	